

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2018/HSST.

Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
- * Hội thẩm nhân dân: - Ông Bạch Ngọc Khanh
- Bà Nguyễn Thị Thủy
- * Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm- Thư ký Tòa án
- * Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông: Ông Đào Xuân Thăng - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/HSST ngày 4/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXX –TA ngày 13/4/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Đại T, xã L. Đ, huyện C. M, thành phố H N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: không; Đảng phái: Không; Bố đẻ: Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Có mặt
Trú tại: thôn M, xã B. H, huyện T, thành phố H. N

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

anh Bùi Xuân T, sinh năm 1984. Có mặt
Trú tại: thôn T. T., xã T. H, huyện C. M, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút sáng ngày 07/01/2018, Hoàng Hữu T cùng bạn gái của Tên là “H” (hiện không rõ nhân thân, địa chỉ) thuê xe ô tô BKS 30A-248.90 của hãng taxi Hải Anh, do anh Nguyễn Văn T điều khiển. Anh T và T thỏa thuận: anh T chở T từ khu vực cầu Th. B, huyện T. O, H. N về N. A với giá cước chiều đi tính theo đồng hồ của taxi, giá chiều về là 1.000.000 đồng. Khi lên xe, T bảo anh T chở ra khu vực chợ Phùng Khoang, phường T. V, quận N. T. L., TP. Hà Nội để H. vay tiền. Sau đó, T tiếp tục bảo anh T chở T và H về N. A. Trên đường đi, do máy điện thoại của anh T hết 3G nên T đã tháo sim điện thoại từ máy Nokia 105 màu đen của T, rồi lắp sim điện thoại của T vào máy điện thoại Samsung J7 Pro màu vàng đồng của anh T để định vị đường đi. Khi đến N. A, H xuống xe để về nhà, còn T và anh Th quay trở về H. N. Lúc này, T nhìn thấy trên đồng hồ báo giá cước của xe ô tô hết 2.284.000 đồng cộng với 1.000.000 đồng tiền cước chiều về H. N, tổng cộng T phải trả cho anh Th số tiền là 3.284.000 đồng. Do không có tiền trả tiền xe taxi nên T đã nảy sinh ý định không trả tiền taxi và chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung J7 Pro của anh Th bán lấy tiền ăn. T bảo anh Th đưa đến khu vực chợ Vạn Phúc thuộc tổ dân phố Ch Th, phường V. P, quận H. Đ, H. N. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/01/2018, khi đến chợ Vạn Phúc, quận H. Đ, T nói với anh Th: *anh cho em mượn điện thoại gọi người thân ra mở cửa, anh cứ xuống xe mở cốp chờ em mười phút*. Sau khi lấy được chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 Pro của anh Th, T xuống xe ô tô và đi vào trong ngõ và không quay lại chỗ anh Th đứng chờ.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại và tiền cước taxi của anh Th, T đã mang chiếc điện thoại Samsung J7 Pro của anh Th đến cửa hàng mua bán điện thoại **Diên Hồng** ở thôn Tr. T, xã T. H, huyện C. M, TP. H. N bán cho anh Bùi Xuân Th được 4.000.000 đồng, sau đó T mua của anh Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 màu vàng đồng với giá 2.100.000 đồng, số còn lại 1.900.000 đồng, T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/01/2017, anh Th đã đến Công an phường Vạn Phúc trình báo sự việc.

Ngày 11/01/2018, T đã đến Công an phường Vạn Phúc, quận Hà Đông đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của anh Nguyễn Văn Th 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen số imei: 3517180604844054 là điện thoại của T bỏ quên trên xe taxi BKS: 30A-248.90; Thu giữ của anh Bùi Xuân Th 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu vàng số imei1: 353317092425546, số imei2: 353318092425544 là chiếc điện

thoại do Hoàng Hữu T Lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Th bán cho anh Bùi Xuân Th; Thu giữ của Hoàng Hữu T 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 màu vàng số imei1: 861570039959630, số imei2: 861570039959622 là chiếc điện thoại do T mua của anh Bùi Xuân Th bằng số tiền do phạm tội mà có.

Ngày 11/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông ra Yêu cầu định giá tài sản số 38 đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng đã thu giữ là tài sản Hoàng Hữu T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 11/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01(một) chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu vàng số imei1: 353317092425546, số imei2: 353318092425544 trị giá 5.200.000 đồng.*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Th 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng, số imei1: 353317092425546, số imei2: 353318092425544, đã thu giữ. Anh Th đã nhận lại tài sản và tiếp tục yêu cầu Hoàng Hữu T trả số tiền cước taxi 3.284.000 đồng cho anh Th.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 68/CT- HS ngày 4/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Hữu T từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2018. Về tang vật: trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen số imei: 3517180604844054; tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 màu vàng số imei1: 861570039959630, số imei2: 861570039959622. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo T phải trả anh Bùi Xuân Th số tiền 4.000.000 đồng; buộc bị cáo T phải trả anh Nguyễn Văn Th số tiền 3.284.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ tài liệu chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/01/2018, tại tổ dân phố Ch. Th, phường V. P, quận H Đ, thành phố H. N, Hoàng Hữu T đã dùng lời nói và thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng số imei1: 353317092425546, số imei2: 353318092425544 trị giá 5.200.000 đồng và số tiền cước đã sử dụng dịch vụ xe taxi 3.284.000 đồng của anh Nguyễn Văn Th. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.484.000 đồng, sau đó sử dụng ăn tiêu hết. Đến ngày 11/1/2018 bị cáo tự giác đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi vi phạm của mình.

Hành vi vi phạm nêu trên của bị cáo Hoàng Hữu T nêu trên đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Hoàng Hữu T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: xuất phát từ việc không có tiền trả taxi, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền cước taxi và chiếm đoạt điện thoại di động của anh Th. T giả vờ mượn điện thoại của anh Th để gọi điện cho người nhà ra lấy đồ, rồi bảo anh Th mở cốp xe để T mang đồ ra nhưng sau đó chiếm đoạt toàn bộ tiền cước xe taxi và chiếc điện thoại di động của anh Th, bỏ trốn đi. Hành vi nêu trên của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản của ng-ời khác mà còn gây mất trật tự trị an an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và thực hiện biện pháp đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự giác ra đầu thú; Đây là các tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với anh Bùi Xuân Th là người mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng, số imei1: 353317092425546, số imei2: 353318092425544, đã qua sử dụng do T mang bán. Anh Bùi Xuân Th không biết chiếc điện thoại này là tài sản do T lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên hành vi của anh Bùi Xuân Th không cấu thành tội phạm là có căn cứ, đúng pháp luật.

2] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Th 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng, số imei1: 353317092425546, số imei2: 353318092425544, đã thu giữ. Anh Th đã nhận lại tài sản và tiếp tục yêu cầu Hoàng

Hữu T trả số tiền cước taxi 3.284.000 đồng cho anh T. Xét yêu cầu của anh Th về việc buộc bị cáo T thanh toán trả tiền cước taxi tổng số tiền là 3.284.000 đồng là có căn cứ nên buộc bị cáo T phải trả anh Nguyễn Văn Th số tiền 3.284.000 đồng.

Đối với yêu cầu của anh Bùi Xuân Th yêu cầu T trả lại cho anh Th số tiền 4.000.000 đồng là số tiền anh Th đã dùng để mua lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng, Hội đồng xét xử xét thấy do anh Th không biết chiếc điện thoại Samsung J7 Pro màu vàng T bán cho anh là điện thoại trộm cắp mà có, mặt khác sau khi biết sự việc anh đã tự nguyện giao nộp trả lại chiếc điện thoại trên, do vậy việc anh yêu cầu bị cáo T bồi thường trả anh số tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận, buộc bị cáo T phải trả anh Bùi Xuân Th số tiền 4.000.000 đồng.

3] Về tang vật: + 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen số imei: 3517180604844054 là điện thoại của T bỏ quên trên xe taxi BKS: 30A-248.90 là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại bị cáo T

+ 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 màu vàng số imei1: 861570039959630, số imei2: 861570039959622 là chiếc điện thoại do Tuấn mua của anh Bùi Xuân Th bằng số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

4] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/QH ngày 30/12/2016

- Căn cứ điều 585; 589 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Xử phạt Hoàng Hữu T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018.

3. Buộc bị cáo Hoàng Hữu T bồi thường trả anh Nguyễn Văn Th tiền cước taxi số tiền là 3.284.000 đồng;

- Buộc bị cáo T bồi thường trả anh Bùi Xuân Th số tiền 4.000.000 đồng;

4. Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen số imei: 3517180604844054 là điện thoại của T (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án quận Hà Đông)

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 màu vàng số imei1: 861570039959630, số imei2: 861570039959622 (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án quận Hà Đông).

5. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

